

Bản án số: 44/2022/DS-PT

Ngày 06-9-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy, là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2022/QĐ-PT ngày tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn 3, xã T1, huyện C, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung X, địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn: Bà Vũ Thị M, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, địa chỉ: 08A Ngô Quyền, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Vũ Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Do có mối quan hệ họ hàng với bà Vũ Thị M nên vào các ngày 10/11/2017; ngày 20/01/2018 và ngày 10/5/2018 tôi có cho bà Vũ Thị M vay tổng số tiền là

67.000.000 đồng; khi vay không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả vào ngày 10/5/2019. Đến hạn trả nợ sau khi đã đòi nhiều lần mà bà M không trả tôi đã khởi kiện ra Tòa vào ngày 12/5/2021 nhưng sau đó tôi rút đơn để thỏa thuận với bà M về việc trả tiền, nhưng sau đó hai bên không thống nhất được và bà M vẫn không trả tiền cho tôi. Nay tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Vũ Thị M phải trả cho tôi số tiền 67.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thị M trình bày:

Bà thừa nhận vào năm 2017 và đến năm 2018 bà có vay của bà Trần Thị T tổng số tiền 67.000.000 đồng làm 03 lần và các bên có thỏa thuận miệng lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Thời gian đầu bà M trả lãi đầy đủ nhưng sau này bà M không có tiền trả lãi nữa. Tổng số tiền bà M trả được cho bà T là 61.500.000 đồng tiền gốc, bà M chỉ chấp nhận trả cho bà T số tiền còn lại là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tiền gốc, còn tiền lãi khi nào bà M có bà M sẽ trả sau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

Buộc bà Vũ Thị M phải trả cho bà Trần Thị T số tiền gốc là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 5 năm 2022 bị đơn bà Vũ Thị M kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị HĐXX sửa bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 5.500.000 đồng, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 61.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Vũ Thị M làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn đề nghị HĐXX đưa chồng bà T vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, bởi lẽ: Vào ngày 10/01/2019 bà M có trả cho bà T số tiền 18.000.000 đồng có chồng bà T chứng kiến, tuy nhiên phía bị đơn không cung cấp được giấy tờ xác nhận của người làm chứng, không có tài liệu chứng cứ thể hiện việc đã trả tiền và không được nguyên đơn chấp nhận nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải đưa vào tham gia tố tụng theo yêu cầu của bị đơn.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị M Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Theo lời khai và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện việc vay mượn tiền giữa bà T và bà M là hoàn toàn tự nguyện, tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

[2.2]. Về số tiền cho vay: Bà T có cho bà M vay 67.000.000 đồng và cung cấp các hợp đồng vay tiền vào ngày 10/11/2017; ngày 20/01/2018 và ngày 10/5/2018 có chữ ký của bà M. Bà M thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là của bà. Do đó, có căn cứ khẳng định số tiền bà T cho bà M vay là 67.000.000 đồng.

[2.3]. Về số tiền đã trả: Bà M cho rằng bà đã chuyển trả cho bà T 61.500.000 đồng, hiện còn nợ bà T 5.500.000 đồng. Tuy nhiên, bà T không thừa nhận điều này, bà M không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy việc cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả số nợ vay 67.000.000 đồng cho nguyên đơn là có căn cứ.

[2.4]. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là ngày 10/5/2019, tuy nhiên đến hạn trả nợ bà T đòi nhiều lần nhưng bà M không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của BLDS năm 2015.

[3]. Từ phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị M; xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí: Do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Vũ Thị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị M, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

1. Áp dụng điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự, tuyên xử:

Buộc bà Vũ Thị M phải trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ gốc là 67.000.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Vũ Thị M phải nộp 3.350.000đ (Ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả bà Trần Thị T số tiền 1.675.000 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003600 ngày 30/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003843 ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Anh Ứng